KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 1

( Từ ngày 9/9/2024- 13/9/2024)

Thứ 2 ngày 9 tháng 9 năm 2024

*BUỔI SÁNG*

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

Thời gian thực hiện: 70 phút

**LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;**

**LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với trường, lớp.

- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.

- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

**b. Năng lực chung**

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.

- Có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

**2. Phẩm chất**

Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:** SHS, SGV, máy nghe nhạc (bài hát “Tạm biệt búp bê thân yêu”, “Em yêu trường em”)

**2. Học sinh:** SHS, bảng con, bộ thực hành Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.  - GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.  **2. Làm quen với trường lớp**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?  + Khung cảnh gồm những gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.  **3. Làm quen với bạn bè.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ những ai?  + Các bạn HS đang làm gì?  + Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.  - Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau  - GV và HS nhận xét  - GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè. | - Lớp hát bài hát  - HS vỗ tay  **-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)  - 2-3 HS trả lời.  - HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình.  - HS trao đổi ý kiến.  - Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.  **-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)  - 4, 5 HS trả lời  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Nối tiếp:**  - Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.  + Kể tên những đồ dung có trong bài hát.  - GV nhận xét  **5. Làm quen với đồ dùng học tập.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.  - GV đọc tên từng đồ dùng học tập.  - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:  + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?  + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?  - Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.  - GV và HS nhận xét  - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:  + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép?  + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?  + Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?  + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?  + Khi nào cần phải gọt lại bút chì?  - GV và HS nhận xét.  - Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập. | - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi  -HS nối tiếp kể  **-** HS quan sát tranh  - 5-7 HS trình bày  - HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.  **-** HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm.  VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -> Sách để học  + Một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy  -> Thước để kẻ.....  - 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.  - HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.  +Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.  + Có. Vì cho bút vào hộp để không bị hỏng và khi cần thì có luôn.  +Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.  + Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...  + Khi viết hết ngòi bút chì.  - Theo dõi  - HS thực hành |
| **6. Vận dụng**  - Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý). | - HS chú ý nghe và giải các câu đố |
| Câu đố:  + Áo em có đủ các màu  Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng.  Mỏng, dày là ở số trang  Lời thầy cô, kiến thức vàng trong em.  + Gọi tên, vẫn gọi là cây  Nhưng đây có phải đất này mà lên.  Suốt đời một việc chẳng quên  Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.  + Không phải bò  Chẳng phải trâu  Uống nước ao sâu  Lên cày ruộng cạn.  + Ruột dài từ mũi đến chân  Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.  + Mình tròn thân trắng  Dáng hình thon thon  Thân phận cỏn con  Mòn dần theo chữ.  + Nhỏ như cái kẹo  Dẻo như bánh giầy  Ở đâu mực dây  Có em là sạch.  + Cái gì thường vẫn để đo  Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên? | + Quyển vở  + Cái bút  + Bút mực  + Bút chì  + Viên phấn  + Cái tẩy  + Cái thước kẻ |
| - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.  \* Dặn dò:  GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - Theo dõi  - HS nhắc lại nội dung vừa học |

**IV. Điều chỉnh bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------

***Toán***

**Tiết 3: Toán:**

Thời gian thực hiện: 35 phút

**CHỦ ĐỀ 1: CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10**

**TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập Toán 1

- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán lớp 1

-Làm quen với đồ dùng học tập môn Toán lớp 1

**b. Năng lực chung**

-Làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1.

- Năng lực giao tiếp : Biết nêu tên,nhận biết các bạn trong nhóm nhân vật sẽ đồng hành với các em trong quá trình học tập.

**2. Phẩm chất:**

- Hs có thái độ yêu thích môn học.

- Có trách nhiệm giữ gìn đồ dùng học tập của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SHS, SGV

**2. Học sinh:** SHS, bảng con, bộ thực hành Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** |
| **1. Khởi động:**  \*Ổn định: hát  \*KT:  - Kiểm tra đồ dùng học tập.  - Kiểm tra trang phục , vệ sinh cá nhân.  - Y/c đọc nội quy lớp học  **2. Các hoạt động**  **\*Hoạt động 1: GVHDHS sử dụng sách toán 1**  **-**GV cho hs xem sách toán  -GV giới thiệu: Bìa sách, cách thiết kế bài học gồm 4 phần: khám phá, hoạt động, trò chơi và luyện tập  -GV cho hs thực hành gấp, mở sách, hd hs giữ gìn sách  **\* GV giới thiệu nhóm nhân vật chính trong quyển sách toán 1**  -Cho hs mở sách  -Giới thiệu các nhân vật Mai, Nam, Việt và Rô-bốt, bé Mi em gái của Mai cùng tham gia  **\* HDHS làm quen với một số hoạt động học tập môn Toán ở lớp 1**  **-**GV gợi ý cho hs quan sát tranh về các hoạt động của bạn nhỏ từ đó giới thiệu những yêu cầu trọng tâm của Toán lớp 1  -Đếm , đọc, viết số; Làm tính cộng trừ; Làm quen với hình phẳng và hình khối; Đo độ dài, xem giờ, xem lịch  **\* Cho hs xem tranh miêu tả các hoạt động**  Nghe giảng, học theo nhóm,trò chơi, thực hành trải nghiệm, toán học và tự học.  **\*** **Giới thiệu bộ đồ dùng Toán.**  - Y/c lấy bộ đồ dùng Toán.  - Gv giới thiệu, nêu tên gọi và chức năng của từng loại  - Gv Hd Hs cách mở, đóng, cất giữ bộ đồ dùng.  **3. Vận dụng**  - Nhắc lại tên và chức năng của các dụng cụ học tập dành cho môn toán.  **\* Dặn dò**  - Nhận xét tiết học .  - Xem và chuẩn bị bài mới: bài 1: 0,1,2,3,4,5 | - Hs thực hiện  - Cả lớp đọc, cá nhân  -HS quan sát  -HS thực hành  -HS mở sách quan sát  -HS lắng nghe  - Hs thực hiện đọc nối tiếp, nhóm, lớp, tổ,..  -HS thực hành  Hs nhắc lại  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................

Thứ 3 ngày 10 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

Thời gian thực hiện: 70 phút

**LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE**

**(Tiết 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe.

- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc,viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**b. Năng lực chung**

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khoẻ,...).

**2. Phẩm chất:**

Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững các quy định về tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe, hiểu thực tế để minh hoạ, phân tích và giúp HS phòng ngừa các lỗi thường mắc phải khi đọc, viết, nói, nghe.

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khoẻ, …)

**2. Học sinh:** SHS bộ thực hành Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\*ổn định:** hát  **\* Kiểm tra :**  - Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm”.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước đẻ kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.  - Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi |
| **2. Quan sát các tư thế.**  2.1. Quan sát tư thế đọc  - Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?  + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?  + Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn  - GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống. | **-** HS quan sát 2 tranh trong SHS  - 2-3 HS trả lời.  - Bạn HS đang đọc sách  - Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.  - Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách.  - HS trao đổi ý kiến.  - Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.  - Lắng nghe |
| 2.2. Quan sát tư thế viết.  - Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?  + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?  + Các bạn HS đang làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét và nêu lại.  - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mặt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết.  - GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.  + Cong vẹo cột sống  + Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.  2.3. Quan sát tư thế nói nghe  - Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Giáo viên và các bạn đang làm gì?  + Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẻ mặt, ánh mắt, …) đúng giờ học?  + Những bạn nào có tư thế không đúng?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời.  + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?  + Muối nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét thống nhất câu trả lời.  - Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muối phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.  Tiết 2  **+ Khởi động**  - Cho HS nghe bài: “Quê hương tươi đẹp” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.  - GV nhận xét  **3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.**  3.1. Thực hành tư thế đọc  - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay)  - Mời HS thể hiện  - Gv nhận xét  3.2. Thực hành tư thế viết.  - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.  - Mời HS thể hiện  - Nhận xét  3.3. Thực hiện tư thế nói nghe.  - Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.  - Mời HS thể hiện  - Nhận xét  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  \* Dặn dò:  GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.  GV khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà. | **-** HS quan sát tranh trong SHS  - 2, 3HS trả lời  - Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lăng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.  -Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế.  - Thảo luận nhóm và trả lời  +Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay( Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòn bút là 2,5 cm.  - Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòn bút.  - Lắng nghe và thực hiện  - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.  + Tranh vẽ cảnh ở lớp học  + Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài.  +Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng.  +Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.  - Thảo luận nhóm  - Trình bày  - Lắng nghe  - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi  - 5-7 HS thể hiện  - Lắng nghe  - 4 -5 HS thể hiện  - Lắng nghe  - 3-5 HS thể hiện  - Lắng nghe  - Theo dõi |

**IV. Điều chỉnh bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................... ----------------------------

Buổi chiều:

**LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE**

**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp HS biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết nói và nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế khi đọc, viết, nói và nghe.

- Thêm tự tin trong giao tiếp.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung.

\* HSCTB: Trả lời được một số câu hỏi trong bức tranh.

\* HSHT: Biết ngồi đúng tư thế khi ngồi học.

\* HSNK: Trả lời thành thạo các câu hỏi của GV.

**II. PHƯƠNG PHÁP**:

- Thực hành, trực quan.

**III. CHUẨN BỊ:**

- Nắm rõ các quy định tư thế đúng, tranh tư thế sai khi đọc.

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc.

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: TIẾT 1 (35’)

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Ôn và khởi động: (3’)- Ôn lại bài cũ và tạo tâm thế  - GV tổ chức trò chơi khéo tay hay làm. 2. Quan sát các tư thế: (37’)  a/ Quan sát tư thế đọc.- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Bạn trong tranh đang làm gì? + Theo em , tranh nào thể hiện tư thế đúng? + Tranh nào thể hiện tư thế sai vì sao?  - GV hướng dẫn kết hợp làm mẫu.  - GV nêu tác hại của việc ngồi đọc sai tư thế.  - GV nhắc nhở HS thực hiện .  b/ Quan sát tư thế viết.  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Theo em, tranh nào thể hiện tư thế đúng? + Tranh nào thể hiện tư thế sai vì sao?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Theo em, tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng? + Tranh nào thể hiện cách cầm bút sai ?  - HD HS cầm bút kết hợp làm mẫu.  - GV nêu tác hại của việc ngồi viết sai tư thế.  c/ Quan sát tư thế nói nghe.  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  +Cô giáo và các bạn đang làm gì? + Những bạn nào có tư thế đúng trong giờ học?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **TIẾT 2 ( 40’)**  **3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói và nghe (38’)**  **- Thực hành tư thế đọc.**  **-** GV nhận xét.  **- Thực hành tư thế viết.**  - GV nhận xét chỉnh sửa .  **- Thực hành nói và nghe.**  **-** GV nhận xét.  **5. Củng cố: (2’)**  - GV nhận xét chung giờ học  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài mới | - HS nghe.  - HS chơi.  - HS quan sát tranh. - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh. - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi thảo luận.  - HS thực hành.  - HS thực hành.  - HS thực hành.  - HSlắng nghe. |

-------------------------------

Ôn luyện:

* T/c cho hs ôn lại các nét cơ bản

----------------------------------------------------------------------------

Thứ 4 ngày 11 tháng 9 năm 2024

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội:**

Thời gian thực hiện: 35 phút

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH CỦA EM**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Sử dụng được từ ngữ thể hiện cách xưng hô phù hợp với mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong gia đình.

- HS nói được một số việc thể hiện sự chăm sóc, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.

**b. Năng lực chung**

Biết thể hiện tình yêu thương gia đình bằng những việc làm cụ thể.

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình yêu thương của những người trong gia đình.

GD ĐP: CĐ 1: Nơi em ở

Ý 2: Phần nhận biết (tr 9) vào HĐ khởi động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

**1. Giáo viên:** SHS, SGV, máy nghe nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau”)

**2. Học sinh:** SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động cả Gv** | **Hoạt động của Hs** |
| **1. Khởi động**  \*Ôn định: hát  \*Kiểm tra đồ dùng  - Gv kiểm tra dụng cụ học tập dành chho môn TNXH.  - Gv nhắc nhở Hs ngồi học nghiêm túc, tham gia các hoạt động tích cực.  \*Gv dẫn dắt và giới thiệu bài  + Gv cho Hs nghe nhạc bài hát: Cả nhà thương nhau.  - Gv hỏi:  + Trong lời bài hát nhắc tới những ai?  + Mọi người trong bài hát như thế nào?  + Vậy mọi người trong gia đình em có như thế nào?  - GV: Trong mỗi chúng ta ai cũng có một gia đình để yêu thương. Và trong mỗi gia đình có nhiều thành viên khác nhau. Để thấy được sự quan tâm chăm sóc giữa các thành viên trong một gia đình, hôm nay cô cùng các em vào bài mới: Gia đình em (Tiết 1).  -GV ghi đề bài lên bảng  **2. Khám phá:**  **-**GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:  +Gia đình có những ai ?  +Họ đang làm gì ?  -Đại diện nhóm trình bày  -HS và GV nhận xét  -GV chốt nội dung tranh 1  **-**GV yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  +Gia đình có những ai ?  +Họ đang làm gì ?  +Tình cảm của các thành viên trong gia đình như thế nào ?  - Đại diện nhóm trình bày  - GVhỏi thêm :  +Chi tiết nào cho biết cháu trai rất yêu quý, gần gũi với bà ?  + Việc làm và vẻ mặt của bố thể hiện điều gì ?  +Việc làm và vẻ mặt của mẹ thể hiện điều gì ?  -HS và GV nhận xét  -GV chốt nội dung tranh 2  GV : Gia đình của bạn nhỏ trong hình 1 chỉ có bố, mẹ và 2 con, gia đình của bạn nhỏ trong hình 2 có ông, bà, bố, mẹ và 2 con. Tuy 2 gia đình này khác nhau về số thành viên nhưng đều giống nhau ở điểm là mọi người trong gia đình quan tâm chăm sóc lẫn nhau.  -GV liên hệ : Lớp mình em nào đã làm được những việc thể hiện sự quan tâm chăm sóc những thành viên trong gia đình và được những thành viên trong gia đình quan tâm chăm sóc mình .  - GV nhận xét khen ngợi  **3. Vận dụng:**  - GV: Vì sao những thành viên trong gia đình phải quan tâm chăm sóc lẫn nhau ?  - GV nhận xét, khen HS.  **\* Dặn dò**  - Dặn HS về nhà hãy thể hiện sự quan tâm chăm sóc của mình với các thành viên khác trong gia đình bằng những việc cụ thể, vừa sức.  - Chuẩn bị bài sau: Gia đình vui vẻ | Lắng nghe và thực hiện tốt  - HS lắng nghe và cùng hát theo  Hs trả lời  - Ba, mẹ, con  - Rất yêu thương nhau  - Học sinh trả lời:.....  - HS kể về gia đình  Nhắc lại tên bài (nối tiếp, cả lớp)  -HS quan sát và thảo luận  -HS trả lời  -HS trình bày  **Tranh 1:** Gia đình ở hình 1 có bố, mẹ và 2 con. Bố đang tập xe đạp cho chị, mẹ đang chơi cùng em bé. Em bé reo mừng nhìn chị đi xe đạp  -HS quan sát và thảo luận  -HS trả lời  -HS trình bày  -Tựa và ôm tay bà  -Bố quan tâm chăm sóc bà  -Mẹ rất yêu thương và chăm sóc con  **Tranh 2:** Gia đình ở hình 2 có ông, bà, bố, mẹ, con trai và con gái. Mẹ đang chải tóc cho con gái,bà đọc truyện cho cháu trai nghe,bố mời bà uống nước, ông đang trò chuyện với cháu gái.  -HS kể  Hs trả lời  - Để gia đình luôn vui vẻ và hành phúc.  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................................

-----------------------------------------------

***Tiếng Việt***

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

Thời gian thực hiện : 70 phút

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH**

**(Tiết 1, 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.

**b. Năng lực chung:**

Phát triển kĩ năng đọc, viết.

**2. Phẩm chất:**

Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** SHS, SGV

**2. Học sinh:** SHS, bảng con, bộ thực hành Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **Tiết 1**  1. **Khởi động**  **\*Ôn định**: hát  **\* Kiểm tra:**  - Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.  - Gọi đại diện lên bảng  - Nhận xét  - GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.  - Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.  - Nhận xét. | **Hoạt động của học sinh**  - 2 HS quan sát tranh  - HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.  - Đại diện 1 nhóm lên bảng  - HS thực hành tại chỗ  - 2,3HS lên thực hành. |
| **2. Giới thiệu các nét cơ bản**  - GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.  - Gọi HS đọc lại tên nét.  - Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).  - GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học(Gv chỉ không theo thứ tự) | - HS quan sát  - 1 HS đọc nối tiếp  - Hs lần lượt đọc tên các nét.  - HS đọc tên các nét. |
| **3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)  - GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ?  **4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số**  - Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số2, 3,4,5,7 được viết bằng 2 kiểu)  - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.  - GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.  - Nhận xét  **5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.**  - GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.  - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh.VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.  - GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dáu thanh.  - Nhận xét | - Thảo luận theo nhóm 4  VD: Cái thước kẻ giống nét ngang.  Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - Tham gia thi  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - Tham gia thi |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **6. Luyện viết các nét ở bảng con**  - GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.  - GV HD cách viết:  + Phân tích các nét mẫu về cấu tao, độ rộng, độ cao.  + Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,…  - GV viết mẫu  - GV hướng dẫn viết trên không  - GV hướng dẫn viết vào bảng con  - Nhận xét  **7. Vận dụng**  -Cho HS viết dấu thanh vào vở  - Gv nhận xét chung tiết học.  \* Dặn dò  - Nhắc nhở HS về nhà viết bài. | - HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.  - Lắng nghe  - HS quan sát  - Tập đưa tay viết trên không  - Viết bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------------------

***Toán***

**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

\* HSCTB: Đọc và viết được các chữ số.

\* HSHT: Làm được BT 1,2,3.

\* HSNK: Thực hiện thành thạo các bài tập.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. PHƯƠNG PHÁP**:

- Thực hành, trực quan.

**III. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** (2’)  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:** (18’)  - GV cho HS xem tranh trang 8 | - HS quan sát |
| - GV chỉ vào các bức tranh đầu tiên và hỏi:  + Trong bể có bao nhiêu con cá?  + Có mấy khối vuông?  + Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  - GV chuyển sang các bức tranh  thứ hai. GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm “một”, rồi chỉ vào con cá thứ hai rồi đếm “hai”, sau đó GV giới thiệu “Trong bể có hai con cá”, đồng thời viết số 2 lên bảng.  - GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5còn lại.  - Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi:  + Trong bể có con cá nào không?  + Có khối vuông nào không?”  + GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào ”, đồng thời viết số 0 lên bảng.  - GV gọi HS đọc lại các số vừa học. | - HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi  + Trong bể có 1 con cá.  + Có 1 khối vuông  + Ta có số 1  - HS quan sát, vài HS khác nhắc lại.  - HS theo dõi, nhận biết số 2  - HS theo dõi và nhận biết các số : 3, 4, 5.  - HS theo dõi, quan sát bức tranh thứ nhất và trả lời câu hỏi.  + Không có con cá nào trong bể  + Không có khối ô vuông nào  + HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.  - HS đọc cá nhân- lớp:1, 2, 3, 4, 5, 0 |
| *\* Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5* |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5 |
| *Viết các số 1, 2, 3, 4, 5* |  |
| - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số |  |
| *\* Viết số 1*  + Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 1 |
| *\* Viết số 2*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên ( từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 2 |
| *\* Viết số 3*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 3 cao 2 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đển khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 3 |
| *\* Viết số 4*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung  - Viết bảng con số 4 |
| *\* Viết số 5*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.  + Cách viết:  Cách viết số 5  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 5 |
| *\* Viết số 0*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 0 cao 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).  + Cách viết số 0:  Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.  Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 0 |
| 3. **Thực hành**: (15’)  \* Bài 1: Tập viết số.  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV chấm các chấm theo hình số lên bảng  - GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.  - GV cho HS viết bài | - HS theo dõi  - HS quan sát  - Theo dõi hướng dẫn của GV  - HS viết vào vở BT |
| \* Bài 2: Số ?  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo: Bức tranh vẽ mấy con mèo?  - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - Vẽ 1 con mèo  - Điền vào số 1  - Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| \* Bài 3: Số ?  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc.  - GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm xúc sắc và số trên mỗi lá cờ.  - Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát đếm  - HS phát hiện quy luật : Số trên mỗi lá cờ chính là số chấm trên xúc sắc.  - HS làm bài  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **4. Củng cố, dặn dò: (5')**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Số 0 giống hình gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời. |

Thứ 5 ngày 12 tháng 9 năm 2024

***Toán***

**BÀI 1: CÁC SÔ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

\* HSCTB: Làm được BT 1.

\* HSHT: Làm được BT 1,2,3,4.

\* HSNK: Làm được tất cả bài tập và tính toán thành thạo.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. PHƯƠNG PHÁP:**

- Thực hành, vấn đáp

**III. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN: TIẾT 2: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (3’)**  - Gv tổ chức cho Hs hát tạo tâm thế khi vào học  **2. Luyện tập: (35’)**  **\* Bài 1:** Số ?  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 2:** Số ?  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  *-* Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát đếm  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát tìm số  -HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát và đếm  -HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát và đếm  -HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |

------------------------------

Tiếng Việt:

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH (TIẾT 3,4)**

**I. Mục tiêu**

* Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản, các chữ số và dấu thanh, đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
* Phát triển kỹ năng đọc, viết.
* Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán bức tranh.
* Thêm yêu thích và hứng thú với việc học, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

\* HSCTB: Viết được một số nét cơ bản.

\* HSHT: Viết được tất cả các nét.

\* HSCTB: Viết được tất cả các nét đều, đẹp.

**II. Phương pháp:**

**-** Thực hành, vấn đáp.

**III. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Mẫu các nét cơ bản, và chữ số
2. Học sinh: Bảng con

**IV. Hoạt động dạy học:**

**Tiết 3 (40’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động: (5’)**  - HS tìm thêm sự vật có dạng giống nét cơ bản.  **2. Luyện các nét cơ bản** : **(35’**)  - Cho HS luyện viết 7 nét: nét ngang, sổ, xiên phải, xiên trái, móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu.  - GV đưa lại nét mẫu, gọi tên từng nét, và nhắc lại cách viết.  - GV quan sát, nhận xét. | * HS tìm   - HS viết   * HS lắng nghe * HS viết lại các nét vào vở. |

**Tiết 4 (40’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Luyện viết các nét vào vở: (35’)**  Luyện viết 5 nét: cong hở phải, cong hở trái, cong kín, khuyết trên, khuyết dưới.  - GV đưa mẫu, nhắc lại cách viết.  - GV quan sát, nhận xét.  **4. Củng cố: (5’)**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương.  - Lưu ý về nhà ôn lại các nét | * HS viết vào vở ( cỡ vừa ). * HS lắng nghe |

----------------------------------------------------------

BUỔI CHIỀU:

***Tự nhiên và Xã hội***

**BÀI 1: GIA ĐÌNH CỦA EM (TIẾT 2)**

## I. Mục tiêu:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh hiểu thế nào là gia đình. Gia đình là tổ ấm của của em, nơi đó có ông bà, cha mẹ những người thân yêu nhất của mình.

2**. Kĩ năng:**

- HS biết tự giới thiệu về bản thân của mình: tên, tuổi, sở thích, khả năng của bản thân.

- HS kể được tên những người thân trong gia đình với các bạn trong lớp .

- HS sử dụng được từ ngữ thể hiện cách xưng hô phù hợp với mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong gia đình

- HS biết kính yêu ông bà, cha mẹ và những người thân trong gia đình

**3. Thái độ :**

Yêu quý gia đình và những người thân trong gia đình .

* Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: biết yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ người thân

- Nhận thức được tầm quan trọng của người thân trong gia đình; diễn đạt ngắn gọn thông tin về bản thân.

- Tìm hiểu những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giới thiệu một số thông tin về gia đình mình.

**II. Phương pháp:**

* Trực quan, thực hành, vấn đáp.

**III. Chuẩn bị:**

+ Chuẩn bị của GV:

- Tranh ảnh minh họa; Bài hát Ba ngọn nến lung linh, Ba thương con;bảng tương tác; máy chiếu ; tivi, … ( tùy điều kiện địa phương,….)

+ Chuẩn bị của HS:

- Tranh vẽ về hình ảnh về những người thân trong gia đình mình.

**IV. Các hoạt động dạy - học:**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cho HS hát bài Ba thương con.  **2. Luyện tập: (35’)**  **Hoạt động 1: Cùng giới thiệu về bản thân**  \*Hoạt động cặp đôi:  - GV cho từng cặp HS thay nhau tự giới thiệu và nghe bạn giới thiệu về bản thân  GV gợi ý để HS giới thiệu một số thông tin về bản thân: họ và tên, thứ bậc trong gia đình, tuổi, sở thích, năng khiếu (nếu có),...  - Mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.  - GV hướng dẫn HS nói câu đơn giản, diễn đạt ngắn gọn, mô tả được một số thông tin về bản thân.  - GV nhận xét (kể to rõ, biết giới thiệu về tên và ...), tuyên dương.  **Hoạt động 2:Cùng giới thiệu về gia đình của mình.**   1. **Chuẩn bị sản phẩm hoặc thông tin về gia đình**   \* Hoạt động cá nhân:  - Cho HS phát họa các thành viên trong gia đình  GV gợi mở để HS thể hiện nội dung sản phẩm như: Trong gia đình chúng mình có những ai? Có thể vẽ những thành viên trong gia đình chúng mình không?  \* Hoạt động cặp đôi  Cho HS chia sẻ tranh, hình ảnh với bạn bên cạnh. Nói về nội dung trong tranh,ảnh.  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần làm việc của HS.  b**) Giới thiệu về gia đình mình**  \* Hoạt động cả lớp:  Để kích thích hứng thú của HS, GV treo 1 hình ảnh vẽ ngôi nhà. Trong khi trình bày, HS có thể đặt hình ảnh của gia đình mình vào mô hình.  - GV khuyến khích HS xung phong lên chia sẻ hình ảnh và giới thiệu gia đình mình trước lớp. Hướng dẫn HS diễn đạt ngắn gọn, mô tả được các thông tin về gia đình. Lưu ý mời những HS có sự khác nhau về thành phần các thành viên trong gia đình để cả lớp biết được cách xưng hô giữa các thành viên.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - Dặn dò HS và kết thúc tiết học. | - HS hát.  - HS hoạt động cặp đôi.  - Đại diện một số cặp lên trình bày.  \* HS có thể nói được một số thông tin như:  + Mình tên là Nguyễn Văn A, mình 6 tuổi, là anh lớn trong nhà. Mình thích chơi đá bóng.  - HS vẽ phát họa ra giấy.  - HS hoạt động cặp đôi.  - HS nhận xét.  - HS lên trình bày trước lớp  \* HS có thể giới thiệu được một số thông tin ngắn gọn:  + Nếu là gia đình có hai thế hệ, lời giới thiệu có thể là: Đây là gia đình của tôi. Gia đình tôi có... người. Mẹ của tôi tên là..., bố của tôi tên là..., em của tôi (hoặc anh, chị) tên là...  + Nếu là gia đình có hai thế hệ trở lên, lời giới thiệu có thể là: Gia đình tôi có ông bà là người nhiều tuổi nhất, ...  - HS lắng nghe. |

----------------------------------

**Đạo đức:**

**Bài 1: EM YÊU GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Năng lực: -** Em nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Em biết được ý nghĩa của tình yêu thương gia đình.

- Em thực hành thể hiện tình yêu thương gia đình.

**\* Phẩm chất:**GD HS yêu thương bố mẹ, ông bà và người thân của mình.

**II. ĐỒ DÙNG**

+ GV: sách, tranh về gia đình, phấn.

+ HS: SGK, vở bài tập.

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

**1. KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1: Em hãy hát một bài hát về gia đình.**  *a. Mục tiêu:* Tạo không khí tích cực trong lớp học, gợi mở biểu tượng về tình yêu thương gia đình.  *b. Chuẩn bị:* Tranh và nhạc nền các bài hát:  -*Ba ngọn nến lung linh( Ngọc lễ).*  *-Cả nhà thương nhau (Phan Văn Minh).*  *-Cháu yêu bà (Xuân Giao).*  *-Gia đình nhỏ hạnh phúc tó (Nguyễn Văn Chung)*  *c, Cách tổ chức:*  Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên chọn một bài hát.  Mỗi nhóm đồng thanh hát một bài đã chọn.  -GV hỏi:  +Các bài hát trên đã nhắc tới ai trong gia đình?  +Hành vi nào trong bài hát thể hiện tình yêu thương gia đình?  +Gia đình em có những ai?  +Em thường thể hiện tình cảm với bố mẹ và người thân trong gia đình như thế nào?  \* ***GV chốt ý:*** Chúng ta được sinh ra từ bố mẹ và được người thân yêu thương quan tâm tới. Vì vậy chúng ta phải biết thể hiện sự quan tâm tới mọi người xung quanh chúng ta. | HS: Đại diện nhóm lên chọn bài hát.  -1-2HS trả lời: Em thưa cô trong bài hát đã nhắc tới bố, mẹ, bà, con ạ.  - 2- 3HS trả lời: Em thưa cô trong bài hát thể hiện “Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba ạ.  - 2-3 HS trả lời: Em thưa cô gia đình em có bố, mẹ, ông, bà, chị (anh, em).  - 2-3 HS trả lời: Em thưa cô em thể hiện là nghe lời bố mẹ, người thân.  - HS thực hiện. |

2. **KHÁM PHÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 2: Em hay kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  *a. Mục tiêu:*Giúp học sinh nhận biết biểu hiện tình yêu thương gia đình.  b,Cách tổ chức:  -GV hướng dẫn HS tìm hiểu sơ lược về nội dung câu chuyện.Sau đó, có thể tổ chức cho HS kể lại câu chuyện bằng một trong hai cách sau:  Cách 1: Tổ chức kể chuyện “ Món quà tặng mẹ” theo tranh.  -GV lần lượt trình chiếu những hình ảnh của câu chuyện theo tranh.  -GV đặt câu hỏi thảo luận theo câu hỏi ở trang 5 HS cho nhóm.  +Thỏ con tăng mẹ quà gì?  +Thỏ con nói gì khi tặng quà cho mẹ?  +Thỏ con cảm thấy thế nào khi nhận được quà.  -Mời đại diện nhóm phát biểu.  GV nhận xét câu trả lời của học sinh, chốt ý hoạt động này.  Cách 2: Tổ chức hoạt động nhóm đóng vai câu chuyện.  -GV hướng dẫn HS đóng vai tình huống.  -GV mới 3 HS xung phong đóng vai các nhân vật trong câu chuyện.  -1HS làm người dẫn chuyện.  -GV đặt ra câu hỏi thảo luận như cách 1cho nhóm thảo luận.  -GV nhận xét, chốt ý.  ***GV chốt ý:****Thỏ con đã tự trồng những bông hoa xinh đẹp tăng mẹ nhân dịp xinh nhật. Đó là cách thỏ con thể hiện tình yêu thương với mẹ của mình.*  -GV có thể sáng tạo hình thức tổ chức khác theo khả năng và ý tưởng của mình.  **Câu hỏi mở rộng**: *Em sẽ tặng mẹ hay người thân món quà gì nhân dịp sinh nhật?* | - 1-2HS: Em thưa cô Thỏ con tặng mẹ những bông hoa ạ.  - 1-2HS: Em thưa cô Thỏ con nói với mẹ “con yêu mẹ” ạ.  - 1-2HS: Em thưa cô Thỏ mẹ cảm thấy hạnh phúc ạ.  - HS đại diện nhóm lên phát biểu.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS đóng vai:  - 1 bạn đóng thỏ mẹ, 1 bạn đóng thỏ con,1 bạn dẫn chuyện.  - HS em thưa cô em sẽ tặng mẹ hoa, tranh vẽ ạ. |
| **HĐ 3:** Bạn nào trong tranh dưới đây có hành động thể hiện tình yêu thương gia đình?  a. *Mục tiêu*: Giúp HS nhận biết những hành động yêu thương gia đình.  b. *Cách tổ chức:* HĐ cá nhân.  -Hướng dẫn HS quan sát kĩ bức tranh.  +*Bức tranh 1: Em cùng anh ăn nhé!*  *+Bức tranh 2: Mẹ ơi! Con tặng mẹ!*  *+Bức tranh 3: Gấu bông là của em chứ!*  *+Bức tranh 4: Con cất áo cho bố nhé!*  - Cho HS trao đổi với bạn bên cạnh lí do lựa chọn đáp án.  + *Vì sao em phải yêu thương gia đình?*  -GV mời một vài HS trả lời kết quả trước lớp.  -GV nhận xét đáp án, nhấn mạnh các hành động thể hiện tình yêu thương gia đình.  -GV khuyến khích HS thực hành thường xuyên những việc vừa sức để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình. | HS quan sát.  HS thực hện.  HS : Bức tranh 1,2,4 thể hiện hành động tình yêu thương ạ.  Bức tranh 1: Người em và anh cùng chia sẻ miếng bánh ạ.  Bức tranh 2: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu với mẹ ạ.  Bức tranh 3: Bạn nhỏ giúp bố cất áo ạ.  HS: Mình phải yêu gia đình.Vì gia đình cho ta nhiều tình thương nhất ạ.  HS thực hiện |
| **\* Củng cố, dặn dò :**  - GV dặn HS làm BT trong VBT: Làm BT của hoạt đông 1, 2, 3  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |

**Hoạt động trải nghiệm:**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ**

**I. Mục tiêu:**

- Sau bài học học sinh:

+ Tự tin giới thiệu được bản thân mình với bạn bè

+ Chào hỏi, làm quen được với thầy cô, anh chị, bạn bè mới.

+ Thể hiện được sự thân thiện trong giao tiếp.

- Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho học sinh:

+ Năng lực giao tiếp: thể hiện qua việc chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

+ Phẩm chất:

\* Nhân ái: thể hiện qua việc yêu quý, giúp đỡ mọi người.

\* Chăm chỉ: thể hiện qua việc chủ động tham gia vào những hoạt động khác nhau của nhà trường.

**II. Chuẩn bị:**

**Giáo viên:** Một số tranh ảnh liên quan đến nội dung chủ đề.

**Học sinh**: SGK Hoạt động trải nghiệm 1, Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:  - HS hát tập thể bài hát: Đàn gà con  2. Bài mới  Hoạt động 2: Khám phá – Kết nối kinh nghiệm  1. GV trao đổi cùng HS:  - Từ ngày đầu đến trường đến nay, mỗi bạn đã làm quen được với bao nhiêu bạn mới? Hãy chia sẻ với cả lớp nào?  - Ai đã làm quen được với thầy cô giáo mới?  - GV mời một số HS trả lời | - HS hát.  - Em đã làm quên được với rất nhiều bạn mới đó là bạn: Nam, Hoa, Lan, …  - HS giơ tay phát biểu. |
| 2. GV yêu cầu HS quan sát tranh chủ đề trong SGK HĐTN 1 trang 5 và cho biết: *Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì và có cảm xúc như thế nào?*  - GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát tranh và chia sẻ ý kiến của mình sau khi HS đã trao đổi nhóm đôi xong. | - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm đôi:  + Các bạn nhỏ chào hỏi nhau, làm quen nhau rất vui vẻ.  + Bạn nhỏ chào cô giáo và thích thú khi được cô khen.  + Bạn nhỏ chào Bác bảo vệ rất lễ phép.  + Các bạn nhỏ háo hức khi nghe cô giáo nói.  - HS chia sẻ ý kiến trước lớp |
| 3. Cho HS chia sẻ kinh nghiệm:  + Em cảm thấy thế nào khi gặp thầy cô và bạn bè mới.  GV quan sát xem HS nào tự tin, HS nào chưa tự tin trong môi trường học tập mới để có sự hỗ trợ giúp đỡ. | - Một số HS dựa vào kinh nghiệm của bản thân chia sẻ cảm xúc của mình khi gặp thầy cô và bạn bè mới.  + Em cảm thấy rất vui.  + Em cảm thấy rất bỡ ngỡ.  + Em cảm thấy rất hồi hộp. |
| Hoạt động 3: Giới thiệu bản thân  1. GV hướng dẫn HS quan sát tranh ở yêu cầu 1 nhiệm vụ 2 trang 7 và nghe 2 bạn Hải và Hà chào nhau.  (GV đọc cho HS nghe lời thoại của 2 bạn nhỏ trong tranh) | - HS quan sát tranh.  - Nhận xét về lời thoại của hai bạn nhỏ trong tranh.  - HS có thể tự đưa ra ý kiến về lời chào hỏi với bạn bè khi mới gặp. |
| 2. Em hãy tự giới thiệu bản thân  \* GV làm mẫu trước lớp và nên nhấn mạnh: Khi giới thiệu chúng ta nên nói tên mình và có thể nói thêm điều mà mình thích.  VD: Cô chào cả lớp. Cô tên là Mai. Cô rất thích nầu ăn.  - GV gọi 1 HS lên làm mẫu.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ: Giới thiệu về bản thân với các bạn trong nhóm.  - GV cho HS đổi nhóm để các em có thể làm quen được vói các bạn trong nhóm khác.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp: Qua phần giới thiệu em đã nhớ được tên của bao nhiêu bạn trong lớp mình rồi. Hãy cho cô và các bạn biết nào? | HS lắng nghe và quan sát GV làm mẫu.  - “Tớ tên là Lan. Tớ rất thích chơi búp bê”.  - HS thực hành giới thiệu bản thân mình trong nhóm.  - Các bạn đổi nhóm để giới thiệu.  - Một số HS chia sẻ ý kiến trước lớp. |
| 3. Tổng kết hoạt động  - Nhắc nhở HS khi giới thiệu bản thân vứi các bạn nên nói vui vẻ thoải mái, to rõ ràng và cởi mở.  - Dặn các em có thể tìm hiểu và làm quen với các bạn lớp khác. | HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |

Thứ 6 ngày 13 tháng 9 năm 2024

***Tiếng Việt:***

**LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**

**I. Mục tiêu**

* Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản, các chữ số và dấu thanh, đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
* Phát triển kỹ năng đọc, viết.
* Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán bức tranh.
* Thêm yêu thích và hứng thú với việc học, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

\* HSCTB: Nhận diện được một số chữ cái.

\* HSHT: Đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

\* HSNK: Đọc thành thạo bảng chữ cái.

**II. Phương pháp dạy học:**

- Vấn đáp, thực hành.

**III.Chuẩn bị:**

1.Giáo viên

- Mẫu các nét cơ bản, và chữ số.

2.Học sinh

- Bảng con.

**IV. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: (5’)**  - Chia lớp thành 3 nhóm chơi trò chơi:  - Viết các nét cơ bản đã học. Nhóm nào nhanh nhất nhóm đó thắng.  **2. Luyện các nét cơ bản** **và các chữ số vào vở: (35’)**  - Luyện viết 2 nét: nét thắt trên, nét thắt giữa  - GV đưa lại nét mẫu, gọi tên từng nét, và nhắc lại cách viết.   * GV quan sát, nhận xét.   \*Luyện viết các chữ số  GV đưa số: 1,2,3,4,5   * Yêu cầu HS tô và viết các số. * GV và HS nhận xét, tuyên dương.   **3. Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng: (20’)**  - GV giới thiệu bảng chữ cái trang 13, 2 chữ cái tương ứng.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **4. Luyện kỹ năng đọc âm: (15’)**  - GV đọc mẫu ‘a’.  - Yêu cầu nhóm đôi chọn một âm bất kỳ để bạn đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố:**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà ôn lại 29 chữ cái, và chữ số. | * HS chơi. * HS lắng nghe * HS viết lại các nét vào vở. * HS đọc số và nhắc lại cách viết. * HS tô và viết các số. * HS đọc các nhân, nhóm, đồng thanh * HS lắng nghe, đọc cá nhân, nhóm , đồng thanh.   - HS đọc  - HS lắng nghe. |

--------------------------------------------

Hoạt động trải nghiệm:

**ĐÁNH GIÁ CUỐI TUẦN**

# I. Mục tiêu

* + HS tự nhận xét tuần 1.
  + Rèn kĩ năng tự quản.
  + Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.
  + Giáo dục kĩ năng mềm.
  + Đưa ra kế hoạch tuần đến.

- GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

# II. Thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động GV*** | ***Hoạt động HS*** |
| 1. **Khởi động: (2’)** 2. **Đánh giá thực hiện công tác tuần qua: (8’)**     * GV theo dõi, góp ý 3. **Sơ kết thi đua, đăng kí thi đua: (5’)**    * GV theo dõi, góp ý 4. **Giáo dục kĩ năng mềm**: **(5’)**    * GV tổ chức giáo dục: ***Yêu trường lớp.***   **5. Văn nghệ: (5’)**  **6. Nhận xét: (5’)**  GV nhận xét:   * + Nề nếp:   + Đi học đầy đủ, đúng giờ.  + Để xe đúng quy định.  + Nếp tự quản tốt. Hát văn nghệ rất sôi nổi, vui tươi.   * + Học tập: Một số em có cố gắng trong học tập: Sang, Bảo, Diễm My.   + Vệ sinh:   + Vệ sinh cá nhân tốt.  + Lớp sạch sẽ, gọn gàng.  + Khu vực sạch sẽ.   * + Hội thi:   + Múa hát TTST, TDGG:   + Xếp hàng thẳng, nhanh, ngay ngắn.  - Công tác khác:  + Chăm sóc, bón phân cho vườn trải nghiệm.  **7. GV phổ biến công tác tuần tới: (5’)**   * + Khắc phục hạn chế tuần qua.   + Thực hiện thi đua giữa các tổ.   + Nề nếp:   + Không chơi các trò chơi nguy hiểm.  + Đi học đầy đủ, đúng giờ.  + Phát huy tự quản.  - Học tập: Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được ở tuần này. Cần đem đầy đủ đồ dùng học tập, chăm chú nghe cô giáo giảng bài,...   * + Vệ sinh: Giữ gìn vệ sinh cá nhân, lớp học.   + Hội thi   + Múa hát TTST, TDGG.   - Công tác khác  **8. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”: (5')**  - GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm quen được với bao nhiêu bạn và những thông tin cụ thể về từng người mà mình đã làm quen  - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ  - GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng làm quen với bạn mới.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  - Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Chủ động chào hỏi các bạn mới gặp  + Tự giới thiệu được bản thân  + Hỏi được thông tin về bạn  +Tự tin khi nói chuyện với bạn  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có sáng tạo trong khi thực hành hay không  - Có kết hợp được thái độ thân thiện, cởi mở và lời nói phù hợp khi thực hành làm quen với bạn hay không  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | - Ban văn nghệ bắt hát  - CTHĐTQ điều hành đánh giá về:  + Nề nếp  + Học tập  + Vệ sinh  + Hội thi  + Múa hát TTST, TDGG  + Công tác khác  - CTHĐTQ điều hành:  + Học sinh bình bầu thi đua  + Các nhóm đăng ký thi đua trong tuần 2.  - Ban văn nghệ điều hành: Hát đơn ca.  - HS theo dõi  - HS theo dõi và bổ sung ( nếu có)  - HS chia sẻ  - HS tham gia  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe   * + HS thực hiện theo yêu cầu của GV |